



BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN VẬT LIỆU (SDS)

1. DANH TÍNH CÔNG TY VÀ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM: SP GEAR OIL EP 320

CẤP ISO: 320

KHUYẾN DÙNG: Dầu bánh răng công nghiệp chịu cực áp

KHUYẾN CÁO: Sản phẩm này không nên được sử dụng cho mục đích khác so với khuyến cáo của nhà sản xuất.

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN AP SAIGON PETRO

Lầu 1, 6B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Hotline: 1900 0104

E-mail: info@apsaigonpetro.com.vn

Liên hệ khẩn cấp: 1900 0104 (Tổng đài CSKH)

114 (Cứu hỏa)

115 (Cứu thương)

2. THÀNH PHẦN GÂY HẠI

Sản phẩm không bao gồm các thành phần nguy hiểm được cảnh báo.

PHÂN LOẠI THEO GHS: Dựa trên dữ liệu hiện có, chất/hỗn hợp này không đáp ứng tiêu chí phân loại.

Thành phần nhãn theo GHS

HÌNH ĐỒ CẢNH BÁO NGUY CƠ: Không yêu cầu ký hiệu nguy hiểm

LỜI CẢNH BÁO: Không có cảnh báo bằng chữ viết.

CẢNH BÁO NGUY HIỂM:

- Tác hại vật lý:** Không bị phân loại là độc hại theo tiêu chuẩn GHS
- Tác hại với sức khỏe:** Không thuộc loại nguy hại đối với sức khỏe theo tiêu chuẩn của GHS.
- Tác hại đối với môi trường:** Không thuộc loại nguy hại đối với môi trường theo các tiêu chuẩn phân loại của GHS

PHÂN LOẠI NGUY HẠI: Không nguy hại.

TRẠNG THÁI NGUY HẠI: Không.

KÝ HIỆU: Không.

CẢNH BÁO PHÒNG NGỪA

P261: Tránh hít phải hơi sương hoặc hơi

P264: Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất

P272: Không mang quần áo bị nhiễm bẩn ra khỏi nơi làm việc

P273: Tránh thải ra môi trường

P280: Đeo găng tay, quần áo bảo hộ và đồ bảo vệ mắt hoặc mặt nạ.

P302+P352: **NẾU TIẾP XÚC VỚI DA:** Rửa bằng nhiều nước và xả phòng

P321: Tham khảo Phần 4 của nhãn SDS này để có hướng xử lý cụ thể

P333+P317: Nếu xảy ra kích ứng da hoặc phát ban: Hỏi ý kiến chăm sóc y tế

P362+P364: Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi tái sử dụng

P501: Xả bỏ chất thải và bao bì theo tất cả các quy định của địa phương



NGUY HẠI KHÁC: Việc bắn dầu dưới áp lực cao vào da có khả năng gây nguy hiểm nặng. Việc phơi nhiễm quá mức với dầu có khả năng gây nguy hại tới mắt, da hoặc hệ hô hấp nếu tiếp xúc thường xuyên và trực tiếp mà không trang bị bảo hộ

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

TÊN HÓA HỌC VÀ TỪ ĐỒNG NGHĨA: Dầu khoáng tinh chế cao và phụ gia.

Dầu khoáng tinh chế cao chứa <3% (w/w) chiết xuất DMSO, theo IP346.

Tên hóa chất	CAS No.	Nồng độ (%)
Polysulfides, di-tert-Bu	68937-96-2	0.72 – 1.08

THÀNH PHẦN NGUY HIỂM: Không chứa các chất hoặc phức chất độc hại trong danh mục.

4. SƠ CỨU BAN ĐẦU

HÍT PHẢI KHÍ ĐỘC: Di chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí. Nếu khó thở, hãy cho nạn nhân thở oxy. Nếu nạn nhân không thở, hãy tiến hành hô hấp nhân tạo và gọi bác sĩ ngay lập tức. Không thực hiện hô hấp nhân tạo bằng miệng nếu nạn nhân đã nuốt hoặc hít phải hóa chất.

TIẾP XÚC VỚI DA: rửa sạch cẩn thận bằng xà phòng và loại bỏ quần áo nhiễm bẩn. Nếu bị kích ứng nặng sau khi tiếp xúc với da thì cần được chăm sóc y tế ngay.

TIẾP XÚC VỚI MẮT: rửa nhẹ nhàng bằng nước sạch liên tục trong vài phút, lưu ý tháo kính áp tròng nếu có sử dụng. Tiếp tục rửa. Nếu bị kích ứng nặng liên hệ ngay với cơ sở y tế gần nhất để sơ cấp cứu.

NẾU NUỐT PHẢI: Súc miệng bằng nước. Không gây nôn. Không cho bất cứ thứ gì qua đường miệng cho nạn nhân bị bất tỉnh. Gọi bác sĩ hoặc Trung tâm chống độc ngay lập tức.

BẢO VỆ NGƯỜI SƠ CỨU: Khi tiến hành sơ cứu, hãy đảm bảo rằng bạn đang được trang bị thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp theo sự cố, thương tổn và điều kiện xung quanh.

LƯU Ý ĐỐI VỚI BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ: Xử lý theo triệu chứng

5. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY:

Các phương tiện chữa cháy phù hợp : Bột, nước phun hay sương mù. Bột hóa chất khô, cacbon dioxit, cát hay đất chỉ có thể được dùng trong trường hợp hỏa hoạn nhỏ.

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Không sử dụng vòi phun nước có áp lực để dập lửa.

Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Các sản phẩm cháy nguy hiểm bao gồm: Phức hợp các hạt rắn trong không khí, các phân tử chất lỏng và khí (dạng khói).

Cacbon monoxit có thể được tạo ra nếu sự cháy xảy ra không hoàn toàn.

Các hợp chất hữu cơ và vô cơ chưa xác định.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.



Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Phải mang những thiết bị bảo vệ thích hợp bao gồm găng tay chống hóa chất; áo quần chống hóa chất được chỉ định nếu dự kiến tiếp xúc nhiều với sản phẩm bị tràn đổ. Phải đeo mặt nạ thở khi lại gần lửa trong khu vực chật hẹp. Chọn áo quần của nhân viên chữa cháy phù hợp với Tiêu Chuẩn liên quan (ví dụ: Châu Âu: EN469).

- **Phương tiện chữa cháy phù hợp:** Sử dụng bột chữa cháy, bọt chữa cháy hoặc bình chữa cháy CO₂ để dập lửa
- **Phương tiện chữa cháy không phù hợp:** Tránh dập lửa trực tiếp bằng vòi nước. Nước có thể làm văng các chất lỏng dễ cháy và lan rộng đám cháy.

PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY:

- **Hướng dẫn chữa cháy:**

Đối với người chữa cháy, phải mang thiết bị hỗ trợ hô hấp và quần áo bảo hộ toàn thân để chống cháy khi tiếp cận đám cháy từ phía ngược chiều gió.

Nếu có thể, hãy di chuyển các thùng chứa hóa chất ra khỏi đám cháy, đến nơi rộng rãi.

Nếu các thùng chứa bị biến đổi về màu hoặc khiến thiết bị báo cháy phát ra tiếng kêu, phải di chuyển chúng ra khỏi đám cháy ngay lập tức.

Cô lập hiện trường xảy ra sự cố và không để người không liên quan can thiệp vào.

Thu gom và xử lý nước chữa cháy để tránh gây ô nhiễm môi trường.

- **Khí cháy độc hại:** Khói, khí độc, aldehyde, oxit cacbon, oxit lưu huỳnh, oxit nito, oxit kim loại, hydrogen sulfide, mercaptan, photpho oxit, các sản phẩm không cháy sạch.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÒNG RỦI RO

Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ, thông báo ngay cho các bộ phận có trách nhiệm liên quan.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ:

- Đối với những cá nhân chịu trách nhiệm xử lý tình huống khẩn cấp cần: mang thiết bị hô hấp tự cấp khí, mặc quần áo chống tĩnh điện, đeo găng tay cao su chống dầu v.v
- Không được chạm vào hoặc đi qua vùng bị rò rỉ
- Nối đất tất cả thiết bị
- Cắt nguồn rò rỉ và loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy
- Tùy theo tình hình, sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm theo hướng ngược gió đến khu vực an toàn

XỬ LÝ SỰ CỐ TRÀN:

- **Tràn ra đất:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Phục hồi bằng cách bơm hoặc thấm dầu phù hợp.
- **Tràn ra nước:** Bịt ngay chỗ rò rỉ nếu không có những mối nguy hại. Dùng máy bơm để hạn chế tràn ngay lập tức. Cảnh báo cho những tàu khác. Nếu đang chuyển hàng, phát thông báo để tránh xa. Sử dụng chất hấp thụ bề mặt thích hợp và tham vấn chuyên gia ứng phó sự cố khi sử dụng các chất phân tán.

Sự cố tràn ra đất và nước được cảnh báo dựa trên những sự cố tràn tương tự dành cho nguyên liệu này. Tuy nhiên, các điều kiện tự nhiên như gió, nhiệt độ, sóng cũng sẽ là nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình xử lý. Vì lý do này, nên tham khảo các chuyên gia ứng phó sự cố để đưa ra giải pháp thích hợp.

THẬN TRỌNG VỚI MÔI TRƯỜNG:

- **Sự cố tràn với lượng nhỏ:** Thu gom chất lỏng rò rỉ vào một thùng kín nếu có thể. Nếu không có thùng



kín, hãy dùng cát, than hoạt tính hoặc các vật liệu trơ khác để hấp thụ hóa chất rò rỉ và chuyển đến nơi an toàn. Không được xả chất lỏng xuống cống.

- **Sự cố tràn với lượng lớn:** Cách ly chất lỏng để xử lý. Niêm phong đường ống thoát nước. Phủ một lớp bột lên bề mặt chất lỏng để ngăn chặn sự bay hơi. Chuyển chất lỏng vào toa xe bồn hoặc thiết bị thu gom chuyên dụng. Tiến hành tái chế hoặc vận chuyển đến cơ sở xử lý chất thải.

7. VẬN CHUYỂN VÀ TỒN TRỮ

VẬN CHUYỂN:

- Cảnh báo chung** : Nên lắp đặt hệ thống thông gió bên trong để tránh hít phải hơi dầu, sương dầu hoặc bụi dầu.
Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này.
- Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn** : Tránh tiếp xúc lâu dài hay liên tục với da.
Tránh hít phải khí và/hay sương.
Khi vận chuyển, bốc xếp sản phẩm trong thùng phi phải mang giày bảo hộ lao động và sử dụng các phương tiện bốc xếp, vận chuyển phù hợp.
Loại bỏ đúng cách bất kỳ những mảnh giẻ bị nhiễm dầu nào hay các vật liệu lau chùi, làm sạch để tránh hỏa hoạn.
- Các vật liệu cần tránh** : Các hợp chất bị cấm như chất oxy hóa (xem mục 10 để biết danh sách các hợp chất bị cấm).
- Vận chuyển Sản phẩm** : Cần sử dụng quy trình đấu nối và nối đất phù hợp trong tất cả các hoạt động vận chuyển số lượng lớn để tránh hiện tượng tĩnh điện.

TỒN TRỮ:

- Các vật liệu khác** : Giữ bồn chứa dầu được đóng chặt thật kín và ở nơi thoáng mát.
Sử dụng những bao bì có thể làm kín và có nhãn đúng quy cách.
Bảo quản trong nhà, nơi có mái che. Tránh lưu trữ ở nơi có nhiệt độ trên 60°C.
- Vật liệu đóng gói** : Vật liệu phù hợp: Đối với bồn chứa dầu và nắp, khuyến cáo sử dụng thép thấp cacbon hoặc polyethylen có tỉ trọng cao.
Vật liệu không phù hợp: PVC
- Lời khuyên về Thùng chứa** : Không nên đặt những bồn chứa làm bằng Polyethylen ở nơi nhiệt độ cao, do nguy cơ có thể bị biến dạng.

8. BẢO VỆ CÁ NHÂN/KIỂM SOÁT PHÁT THẢI

GIỚI HẠN PHÁT THẢI:

	ACGIH TLV/TWA	ACGIH STEL	OSHA PEL
Sương dầu (dầu khoáng)	5mg/m ³	10mg/m ³	5mg/m ³

GIỚI HẠN PHƠI NHIỄM SINH HỌC NGHỀ NGHIỆP: Không có giới hạn về sinh học

PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI:

Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp. Các biện pháp đo lường mức độ phơi nhiễm hợp lệ phải do một người có năng lực thực hiện và các mẫu do phòng thí nghiệm được công nhận phân tích. Các ví dụ về các phương pháp được khuyến khích để giám sát không khí được đưa ra dưới đây hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia. National Institute of Occupational Safety and Health (NIOSH), USA: Manual of Analytical Methods <http://www.cdc.gov/niosh/> Occupational Safety and Health



Administration (OSHA), USA: Sampling and Analytical Methods <http://www.osha.gov/> Health and Safety Executive (HSE), UK: Methods for the Determination of Hazardous Substances <http://www.hse.gov.uk/> Institut für Arbeitsschutz Deutschen Gesetzlichen Unfallversicherung (IFA), Germany. <http://www.dguv.de/inhalt/index.jsp> L'Institut National de Recherche et de Sécurité, (INRS), France <http://www.inrs.fr/accueil>.

Các biện pháp kỹ thuật : Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các biện pháp thích hợp bao gồm: Sự thông gió phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong không khí.

Khi sản phẩm bị gia nhiệt, được phun ở dạng bụi dầu hay bị hoá sương, càng có nguy cơ cao về sự hình thành nồng độ cao trong không khí.

Thông tin chung:

Xác định thủ tục xử lý an toàn và duy trì kiểm soát.

Hướng dẫn và đào tạo công nhân về những nguy hiểm và biện pháp kiểm soát có liên quan đến các hoạt động thông thường của sản phẩm này. Đảm bảo chọn lựa, kiểm tra và bảo trì thiết bị thích hợp được sử dụng để kiểm soát phơi nhiễm, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá nhân, thông khí cục bộ.

Rút hết hệ thống trước khi can thiệp hoặc bảo trì thiết bị.

Giữ lượng chất dẫn lưu trong bình đựng kín trong khi chờ xử lý hoặc tái chế tiếp theo.

Luôn luôn tuân theo các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, như rửa sạch tay sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt áo quần làm việc và vệ sinh thiết bị bảo vệ để loại bỏ tạp chất. Vứt bỏ áo quần và giày dép bị nhiễm bẩn mà không thể rửa sạch. Thực hành quản lý tốt.

KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ: Không có yêu cầu đặc biệt ở điều kiện thông thường.

BẢO VỆ CÁ NHÂN: lựa chọn và sử dụng các thiết bị cá nhân có liên quan đến rủi ro của sản phẩm, nơi làm việc, các sản phẩm đã qua xử lý. Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia. Hãy kiểm tra các nhà cung cấp PPE.

Bảo vệ hô hấp : Không có yêu cầu về sự bảo vệ hô hấp trong những điều kiện sử dụng bình thường. Phải thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, để tránh hít phải vật liệu này. Nếu các biện pháp kỹ thuật không duy trì nồng độ hóa chất trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo hộ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các quy định tương ứng. Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo vệ hô hấp. Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn một mặt nạ và bộ lọc kết hợp phù hợp. Chọn bộ lọc phù hợp với hợp chất khí hữu cơ, hơi nước và hạt [Nhiệt độ sôi Loại A/Loại P > 65°C (149°F)].

Bảo vệ tay : Khi có sự tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ:F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Găng tay PVC, găng tay cao su neopren hay găng tay cao su nitril. Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, tính kháng hoá chất của vật liệu làm găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay. Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không thơm để rửa tay.

Ghi chú : Để có thể tiếp xúc liên tục, chúng tôi khuyến cáo sử dụng găng tay với thời gian chọn thủng hơn 240 phút nhưng nên là > 480 phút nếu có thể có găng tay thích hợp. Để bảo vệ trong thời gian ngắn/bắn tốc, chúng tôi cũng khuyến cáo biện pháp tương tự, nhưng có thể không có sẵn găng tay thích hợp với mức bảo vệ như vậy và trong trường hợp này, thời gian chọn thủng thấp hơn có thể chấp nhận được miễn là tuân theo chế độ duy trì và thay thế thích hợp. Độ dày của găng tay không phải là chỉ số tốt về tính chịu hóa chất của găng



tay vì điều này phụ thuộc vào thành phần vật liệu chính xác của găng tay. Găng tay nên dày hơn 0,35 mm tùy theo chất liệu và kiểu dáng của găng tay.

- Bảo vệ mắt** : Nên dùng kính bảo hộ nếu có khả năng sản phẩm bị dính lên mắt.
- Bảo vệ da và cơ thể** : trong điều kiện thông thường không gây kích ứng da. Nên vệ sinh công nghiệp tại nơi làm việc và khuyến cáo tránh tiếp xúc trực tiếp với da
- Các nguy hại khác** : Không áp dụng được

- **Các biện pháp vệ sinh đặc biệt:** luôn đảm bảo vệ sinh cá nhân đặc biệt là sau khi vận chuyển, bóc dỡ và trước khi ăn, uống, hút thuốc. Vệ sinh sạch sẽ quần áo làm việc để loại bỏ các chất độc có nguy cơ dính vào và loại bỏ nếu không thể vệ sinh được. Vệ sinh thường xuyên kho chứa sản phẩm.

KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM MÔI TRƯỜNG:

- **Lời khuyên chung:** Thực hiện các biện pháp thích hợp để đáp ứng mọi yêu cầu của cơ quan bảo vệ môi trường có liên quan. Tránh làm ô nhiễm môi trường bằng cách thực hiện theo hướng dẫn trong Chương 6. Nếu cần, ngăn không cho vật liệu chưa được hòa tan chảy vào nước thải. Nước thải phải được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải đô thị hoặc công nghiệp trước khi thải vào nước bề mặt. Các hướng dẫn địa phương về các giới hạn thoát khí cho các chất dễ bay hơi phải được áp dụng cho việc thải khí thải có hơi.

9. TÍNH CHẤT HÓA LÝ CỦA SẢN PHẨM

TRẠNG THÁI VẬT LÝ: Chất lỏng nhờn

MÀU: Max 3.5

ĐỘ NHỚT ĐỘNG HỌC [PHƯƠNG PHÁP]: 288-352 cSt ở 40°C [ASTM D445]

MÙI: Mùi phụ gia đặc trưng

NGƯỠNG MÙI: Không xác định

pH: Không xác định

ĐIỂM NÓNG CHẤY/ĐÔNG ĐẶC: Không xác định

ĐIỂM ĐÔNG ĐẶC: Max -6

ĐIỂM SÔI/ KHOẢNG SÔI: Không xác định

ĐIỂM CHỚP CHÁY [PHƯƠNG PHÁP]: Min. 230°C [ASTM D92]

TỐC ĐỘ BAY HƠI: < 0.01

TÍNH DỄ CHÁY: Không xác định

GIỚI HẠN CHÁY (xấp xỉ % thể tích trong không khí): Không xác định

ÁP SUẤT HƠI: Không xác định

KHỐI LƯỢNG RIÊNG HƠI (không khí = 1): Không xác định

TỶ TRỌNG (nước = 1.0): xấp xỉ 0.8 - 0.9 ở 15°C

ĐỘ HÒA TAN TRONG NƯỚC: Không xác định

HỆ SỐ PHÂN TÁCH (n-octanol/water): Không xác định

NHIỆT ĐỘ TỰ KÍCH CHÁY: Không xác định

NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY: Không xác định

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG: Sản phẩm này được ghi nhận không gây ra bất kỳ phản ứng độc hại nào.



ĐỘ ỔN ĐỊNH HÓA HỌC: Sản phẩm ổn định ở điều kiện thông thường.

KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC PHẢN ỨNG ĐỘC HẠI: Không xảy ra các phản ứng độc hại.

ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH: quá nhiệt, nguồn kích cháy, độ ẩm cao.

VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH: Tác nhân oxy hóa mạnh.

SẢN PHẨM PHÂN HỦY ĐỘC HẠI: Sản phẩm này không phân hủy ở nhiệt độ thường.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

MỨC ĐỘ ĐỘC TÍNH: Dữ liệu không có sẵn.

ĂN MÒN / KÍCH ỨNG DA: Mức độ nhẹ, hoàn toàn không gây kích ứng ở nhiệt độ thường.

KÍCH ỨNG / TỔN THƯƠNG MẮT: Có thể gây kích ứng nhẹ, khó chịu mắt tức thời.

MÃN CẢM VỚI DA VÀ HỆ HÔ HẤP: nếu sản phẩm bị quá nhiệt trong điều kiện có mặt của nước thì có thể phát tán hydro sulfide gây nên hiện tượng khó thở, ngừng thở, hôn mê và thậm chí là tử vong mà không thể nhận biết bất cứ mùi nào.

BIẾN ĐỔI TẾ BÀO: không có dữ liệu chứng minh sản phẩm hay các thành phần của sản phẩm gây bất cứ vấn đề nào liên quan đến biến đổi tế bào.

GÂY UNG THƯ: Nghiên cứu trên động vật chứng minh sản phẩm không gây ung thư.

ĐỘC TÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH SẢN: Không có bất kỳ dữ liệu nào chứng minh sản phẩm hay các thành phần trong sản phẩm có độc tính ảnh hưởng đến khả năng sinh sản.

DI TẬT BẨM SINH: Không có dữ liệu.

ĐỘC TỔ HỮU CƠ (PHÁT THẢI MỘT LẦN): Không có dữ liệu.

ĐỘC TỔ HỮU CƠ (PHÁT THẢI NHIỀU LẦN): Không có dữ liệu.

NGUY HẠI KHI HÍT PHẢI: Không có dữ liệu.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

Tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

ĐỘC TÍNH: gây hại cho thủy sinh nếu tác động trong thời gian dài.

KHẢ NĂNG TỰ PHÂN HỦY VÀ TÀN DƯ TRONG MÔI TRƯỜNG: khả năng tự phân hủy sinh học hạn chế.

KHẢ NĂNG TÍCH LŨY SINH HỌC: không có dữ liệu.

SỰ DI CHUYỂN TRONG ĐẤT: Sản phẩm bị hấp thụ vào đất, bùn nếu bị chảy ra ngoài.

13. KHUYẾN CÁO THẢI BỎ

XỬ LÝ CHẤT THẢI: Không được xả thải vào nguồn nước, đất. Không được chôn lấp. Sản phẩm thải bỏ phải được thu hồi và tái chế bởi các công ty được cấp phép theo quy định.



CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG: thùng chứa rỗng có thể có cặn dầu và gây nguy hiểm. Không nén, cắt, hàn, khoan, mài thùng chứa làm phát sinh tia lửa điện hoặc bằng các nguồn dễ gây kích cháy khác. Điều này có thể gây nên thương tích và tử vong. Thùng chứa rỗng nên để ráo hoàn toàn và xếp vào một khu riêng biệt. Tất cả thùng chứa nên được thải bỏ theo đúng quy định của pháp luật

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

ĐƯỜNG BỘ: Không có quy định cho vận chuyển bằng đường bộ.

ĐƯỜNG THỦY (IMDG): Không có quy định về vận chuyển bằng đường thủy theo mã IMDG.

ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG (IATA): Không có quy định cho vận chuyển bằng đường hàng không.

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Không có bất kỳ nguy hại nào theo quy định UN, ADR/RID, IMO và IATA/ICAO.

Tất cả các thành phần tuân thủ theo TSCA. Không cần thiết ghi nhãn theo EU.

16. THÔNG TIN KHÁC

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An



toàn hoá chất này.

CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SDS: Phòng R&D, QC

LIÊN HỆ: Mr Sinh

Không được sửa đổi bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này nếu không được sự đồng ý của AP SAIGON PETRO JSC.

Thông tin trong tài liệu này được dựa trên những dữ liệu đáng tin cậy tại thời điểm công bố và chỉ liên quan đến các vấn đề cụ thể được nêu trong tài liệu này. Không có sự bảo đảm hoặc diễn đạt nào thể hiện hoặc ngụ ý về sự chính xác hoặc đầy đủ của số liệu và thông tin có trong bảng dữ liệu này.

Dữ liệu và lời khuyên đã cho áp dụng khi sản phẩm bán ra để sử dụng cho một hoặc nhiều ứng dụng đã nêu rõ. Khách hàng không được sử dụng sản phẩm theo cách khác với (những) cách đã nêu mà không hỏi ý kiến của **AP SAIGON PETRO JSC**.

Nghĩa vụ của người sử dụng là đánh giá và sử dụng sản phẩm này an toàn và tuân thủ các luật pháp và quy định được áp dụng. **AP SAIGON PETRO JSC** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến mất mát, nguy hiểm hay tổn thương do sử dụng khác với công dụng của sản phẩm đã nêu đối với chất này, do không tuân thủ khuyến nghị hoặc do bất kỳ nguy hiểm nào vốn có trong bản chất của sản phẩm. Những người mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba sử dụng tại nơi làm việc có trách nhiệm thực hiện tất cả các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất kỳ người nào xử lý hoặc sử dụng sản phẩm đều được cung cấp thông tin trong tờ này.

Các nhà sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo với nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi những rủi ro được mô tả trong tờ này và cần thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa. Bạn có thể liên hệ với **AP SAIGON PETRO JSC** để đảm bảo tài liệu này là tài liệu mới nhất hiện có. Nghiêm cấm thay đổi đối với tài liệu này.